

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HS- ST
Ngày 29 tháng 1 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Nguyễn Đồng Dục
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Thanh Bình
Ông Trịnh Đình Động

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hiền – Thư ký TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Sam- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/HSST ngày 08/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/HSST-QĐ ngày 18/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn C, sinh năm 1986. Giới tính: Nam.

Nơi sinh: huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Hộ khẩu thường trú, nơi ở: Thôn Đỗ Thượng, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12

Con ông Trần Đình B và bà Nguyễn Thị K.

Vợ: Vũ Thị Mai A, sinh năm 1993.

Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/10/2020, đến ngày 04/11/2020 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

2. Đỗ Đức L, sinh năm 1986. Giới tính: Nam.

Nơi sinh: huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Hộ khẩu thường trú, nơi ở: Tổ dân phố Trại, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Đỗ Văn L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị D

Vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1988.

Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/10/2020, đến ngày 04/11/2020 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

3. Chu Thanh H, sinh năm 1980. Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Thành phố Hà Nội.

Hộ khẩu thường trú, nơi ở: Tổ dân phố Cộng Hòa, phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Chu Đăng B và bà Nguyễn Thị H.

Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1983.

Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/10/2020, đến ngày 04/11/2020 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

4. Trịnh Văn T, sinh năm 1980. Giới tính: Nam.

Nơi sinh: huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Hộ khẩu thường trú, nơi ở: Thôn Lạc Cầu, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Trịnh Văn M và bà Phạm Thị T.

Vợ: Nguyễn Thị Hương Q, sinh năm 1980.

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/10/2020, đến ngày 04/11/2020 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

Ông Đỗ Văn T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/10/2020, Trần Văn C đang ở nhà một mình thì Chu Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 89F1-41724 chở phía sau Trịnh Văn T đến chơi. H, T, C ngồi chơi, uống nước đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì có Đỗ Đức L đến và cùng ngồi uống nước. Sau đó thấy tại nóc tủ chè đặt gần bàn uống nước có sẵn 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân nên tất cả rủ nhau đánh “Sâm” được thua bằng tiền. C đứng lên lấy bộ bài rồi tất cả ngồi lên trên giường ngủ cạnh bàn uống nước để đánh bạc, C là người chia bài đầu tiên. Các đối tượng quy ước về hình thức chơi đánh “Sâm” và tỷ lệ sát phạt thắng thua như sau: Những người tham gia đánh bạc ngồi quây thành một vòng tròn và sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài làm công cụ đánh bạc, thứ tự các quân bài từ nhỏ đến lớn lần lượt là từ 3, 4... đến 10, J, Q, K, A, 2. Khi chơi, mỗi người chơi được chia 10 quân bài. Người có quyền đánh trước được đánh quân bài đầu tiên tùy ý, người đánh tiếp theo lần lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Người đánh sau muốn chặn quân bài của người đánh trước thì phải đánh quân bài lớn hơn. Quá trình chơi, người chơi có thể đánh “đôi” (hai quân bài cùng thứ tự không kể chất), đánh “bộ” (ba quân bài cùng thứ tự; hoặc ba quân bài có thứ tự liên tiếp nhau...), “tứ quý” (bốn quân bài cùng thứ tự), người đánh sau muốn chặn được phải đánh “đôi” hoặc “bộ” lớn hơn. Người đánh cuối cùng chặn được quân bài của người đánh trước thì được C đánh quân bài tiếp theo tùy ý. Quá trình chơi nếu có ai đánh hết bài ở trên tay trước thì người đó thắng và ván bài kết thúc. Những người còn lại còn bao nhiêu quân bài trên tay thì phải trả cho người thắng tương ứng 5.000 đồng/ 01 lá bài. Nếu thấy bài của mình có thể đánh ra mà không ai chặn được hoặc bài có 05 “đôi” hoặc “tứ quý” 2 thì người chơi có thể “báo sâm”, nếu “báo sâm” thành công thì người đó sẽ thắng và mỗi người chơi thua phải trả cho người “báo sâm” thành công 100.000 đồng/ 01 người. Ngược lại, nếu “báo sâm” mà có người chặn được bài thì người “báo sâm” phải “đền làng”, nghĩa là người “báo sâm” phải trả cho người chơi đã chặn được bài của mình số tiền 400.000 đồng. Trường hợp chơi mà người nào không đánh đi được một quân bài nào gọi là “cháy” hay “lùng” thì phải trả cho người thắng số tiền 70.000 đồng, ngoài ra còn quy ước về việc có người đánh quân bài 2 mà có người có “tứ quý” chặn thì người bị chặn phải trả cho người chặn 100.000 đồng, người nào đánh “tứ quý” bị người khác dùng “tứ quý” to hơn chặn thì phải trả cho người chặn số tiền 200.000 đồng. Sau khi kết thúc ván bài, người chơi lại tiếp tục quy trình chơi tương tự như trên, người thắng ván trước được C chia bài và đánh quân bài đầu tiên của ván sau. Khi đánh bạc, H có 3.500.000 đồng, T có 1.210.000 đồng, C có 400.000 đồng và L có 5.200.000 đồng đều sử dụng để đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an xã Quang Vinh phát hiện, lập biên bản vụ việc, thu giữ tổng số tiền 10.310.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; thu giữ của H 01 xe mô tô nhãn

hiệu Suzuki Raider biển số 89F1-417.24 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 lắp sim số 0935133838; thu của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 lắp sim số 0936686178 và sim số 0384279009; thu của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC lắp sim số 08540505481 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart lắp sim số 0983224352. Cùng ngày, Công an xã Quang Vinh báo cáo và chuyển hồ sơ cùng toàn bộ vật chứng của vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi điều tra theo thẩm C.

Các bị cáo khai nhận đây là lần đầu tiên các bị cáo tham gia đánh bạc, khi tham gia đánh bạc thì nhà C không có ai khác ở nhà, trong khi đánh bạc thì không phân công ai canh gác, bảo vệ gì, không phải nộp tiền gì cho ai để đánh bạc.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã thu giữ, hiện đang được quản lý tại Kho vật chứng Công an huyện Ân Thi và số tiền 10.310.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc bị thu giữ hiện đang quản lý tại tài khoản tạm gửi của Công an huyện Ân Thi tại Kho bạc nhà nước huyện Ân Thi chờ xử lý.

Đối với 04 điện thoại di động và 01 xe mô tô đã thu giữ, quá trình điều tra đã làm rõ đây là tài sản của các bị cáo L, H và T không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên ngày 28/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra trao trả cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 lắp sim số 0935133838 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển số 89F1-417.24, trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC lắp sim số 08540505481 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart lắp sim số 0983224352, trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 lắp sim số 0936686178 và sim số 0384279009. Các bị cáo đã nhận lại đủ tài sản và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số 02/CT- VKSAT ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố Trần Văn C, Đỗ Đức L, Chu Thanh H và Trịnh Văn T về tội **Đánh bạc** theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, **khoản 2 Điều 51**; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự đối với các bị cáo C, L, H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, **khoản 2 Điều 51**; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn C, Đỗ Đức L, Chu Thanh H và Trịnh Văn T phạm tội **Đánh bạc**.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn C, Đỗ Đức L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo Chu Thanh H từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo Trịnh Văn T từ 20- 25 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo C cho UBND xã Quang Vinh, Ân Thi, Hưng Yên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo L cho UBND phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo H cho UBND phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng : Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.310.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình đồng thời mong Hội đồng xét xử cho cải tạo tại địa phương vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm C, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều khoản Bộ luật hình sự của các bị cáo bị bản cáo trạng số 02/CT- VKSAT ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi truy tố: Xét hành vi của các bị cáo C, L, H, T bị bản cáo trạng số 02/CT- VKSAT ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi truy tố về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như mô tả của Bản cáo trạng nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, phù hợp với lời khai nhận tội của các Bị cáo tại quá trình điều tra cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo (BL 169- 262), người chứng kiến (BL 269- 272); biên bản vụ việc (BL 07, 08)... Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 29/10/2020, Trần Văn C đã sử dụng chỗ ở của mình tại thôn Đỗ Thượng, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi và lấy quân bài để cùng với Đỗ Đức L,

Chu Thanh H và Trịnh Văn T đánh bạc dưới hình thức đánh “Sâm” được thua bằng tiền. Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an xã Quang Vinh phát hiện, lập biên bản vụ việc và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 10.310.000 đồng.

Do đó, các bị cáo Trần Văn C, Đỗ Đức L, Chu Thanh H và Trịnh Văn T đã phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng của VKSND huyện Ân Thi đã truy tố là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh nông thôn, ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc mỗi gia đình. Đánh bạc còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện nhằm thu lời bất chính. Trong giai đoạn hiện nay, các tệ nạn xã hội trong đó có tệ nạn cờ bạc gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, việc đưa ra xét xử nghiêm minh người phạm tội là rất cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo đồng thời có tác dụng trong việc phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn C giữ vai trò chính là người lấy quân bài và dùng nhà ở của mình để cùng các đối tượng đánh bạc. Các bị cáo Đỗ Đức L, Chu Thanh H và Trịnh Văn T giữ vai trò đồng phạm cùng tham gia đánh bạc.

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Trần Văn C, Đỗ Đức L, Chu Thanh H và Trịnh Văn T đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C có bà nội là cụ Phạm Thị Y là bà mẹ Việt Nam anh hùng, có bố đẻ là ông Trần Đình B được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính C địa phương. Vì vậy, các bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Đánh giá về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Tuy đánh bạc với số tiền ít nhất nhưng bị cáo C giữ vai trò chính, chuẩn bị quân bài, sử dụng nhà ở làm nơi đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo L tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác. Tiếp đến bị cáo H có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc lớn hơn bị cáo T nên có mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

- Xét nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải thực sự, có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa các bị cáo đã nhận ra sai lầm của mình và hứa quyết tâm sửa chữa. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy thời gian đánh bạc của các bị cáo ngắn, hình thức đánh bạc giản đơn, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo C, L, H cải tạo tại địa phương và phạt bị cáo T một khoản tiền nhất định cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo C, L, H còn khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Bị cáo T đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng :

CQĐT đã thu giữ của các bị cáo số tiền 10.310.000 đồng, đây là tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

01 bộ bài 52 quân là công cụ dùng vào việc phạm tội nhưng có giá trị không lớn nên cho tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, **khoản 2 Điều 51**; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự đối với các bị cáo C, L, H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, **khoản 2 Điều 51**; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn C, Đỗ Đức L, Chu Thanh H và Trịnh Văn T phạm tội **Đánh bạc**.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn C, Đỗ Đức L 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo Chu Thanh H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo Trịnh Văn T 25 (hai mươi lăm) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Bị cáo T phải nộp số tiền trên 01 lần tại chi cục Thi hành án dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo C cho UBND xã Quang Vinh, Ân Thi, Hưng Yên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo L cho UBND phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo H cho UBND phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người bị kết án vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

Về vật chứng : Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.310.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ tư lơ khố 52 quân bài.

(Tất cả có đặc điểm như Quyết định chuyển vật chứng số 01 ngày 08/01/2021 của VKSND huyện Ân Thi).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Về C kháng cáo: Các bị cáo có C kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Công an huyện Ân Thi (CQĐT; CQTHAHS)

- VKS huyện Ân Thi; VKSND tỉnh Hưng Yên

- Bị cáo,

- Lưu Hs.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đồng Dục